

Số: 45/2021/QĐST – HNGĐ

G, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn 7 L, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981.

Trú tại: thôn 7 L, xã G, huyện G, tỉnh N.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị O và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị O và anh Trần Văn T đều xác định có 6 con chung. Con lớn nhất tên là Trần Thị H, sinh ngày 01/12/2002; Con thứ hai Trần Thị Thúy H, sinh ngày 09/02/2005; Con thứ ba Trần Ngọc D, sinh ngày 24/9/2007; Con thứ tư Trần An B, sinh ngày 01/02/2010; Con thứ năm Trần An T, sinh ngày 16/11/2013; Con thứ sáu tên là Trần Uyên N, sinh ngày 18/12/2016. Hiện nay, con lớn nhất Trần Thị H đã trên 18 tuổi có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không có yêu cầu đề nghị gì. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao các cháu Trần Thị Thúy H, Trần Ngọc D, Trần An B, Trần An T, Trần Uyên N cho chị Trần Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các cháu Trần

Thị Thúy H, Trần Ngọc D, Trần An B, Trần An T, Trần Uyển N đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều nhất trí anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị O và anh Trần Văn T đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết mối quan hệ tài sản chung, công nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị O nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị O đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2021/0003906 ngày 14/4/2021. Trả lại cho chị Trần Thị O số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Q